

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 19.
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **579** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **29** tháng **8** năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 55 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ 1-17, PHƯỜNG AN KHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.**

Kính gửi: Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: *Theo danh sách đính kèm 55 hồ sơ.*
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 19 tháng 8 năm 2025.

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 55 hồ sơ.***

- 2.1. Tên:
2.2. Địa chỉ:
2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
2.4. Mã số thuế (nếu có):
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

- 3.1.1. Thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số: 68.
Nay là thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số: 344 phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.
3.1.2. Địa chỉ tại: Số 5 đường D6 (Khu đô thị mới Thủ Thiêm), phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức (nay là phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh).
Vị trí thửa đất: Vị trí: 2, đường Mai Chí Thọ (đoạn từ hầm Sông Sài Gòn đến nút giao Cát Lái – Xa lộ Hà Nội).

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá:m².
- Giá đất cụ thể: m²
- Giá trúng đấu giá: m²
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất: 11369,5 m²

- Diện tích sử dụng chung: 11369,5 m²
- Diện tích sử dụng riêng: m²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích đất trong hạn mức: m²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất:

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒
- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....

3.1.9. Hình thức sử dụng đất:

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT79303 ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: Theo danh sách đính kèm 55 hồ sơ.

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m².

3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng:.

3.2.5. Số tầng: 24 tầng + 03 hầm + tum thang

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc:

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2023.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 55 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP Quốc Lộ Phát;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 841/2025 *ml*



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thành Phương

DANH SÁCH 55 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KẾT HỢP NHÀ Ở CAO TẦNG LÔ 1-17, PHƯỜNG AN KHÁNH, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Đính kèm Phiếu chuyển số: /PCTT-VPĐK-ĐK ngày 29 / 8 /2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
1	841	Bà: TÂN THÚY HƯƠNG Năm sinh: 1980; CCCD số 001180014873 Địa chỉ: 31 Đg D1A, KDC Riviera Cove, phường Phước Long, TP. HCM Ông: VŨ TRỌNG ANH QUÂN Năm sinh: 1979; CCCD số 068079000040 Địa chỉ: 31 Đg D1A, KDC Riviera Cove, phường Phước Long, TP. HCM	B.06.07	Căn hộ số 6.07 - Tầng 6 - Tháp B	63.3	69.4	Căn hộ
2	842	Bà: NGUYỄN THÙY NHƯ'NGỌC Năm sinh: 1989; Số CCCD: 082189000187 Địa chỉ: 212 Đường số 3, phường Bình Tân, Tp. HCM	B.06.11	Căn hộ số 6.11- Tầng 6 - Tháp B	73.3	80.8	Căn hộ
3	844	Bà: VÕ THỊ QUỲNH TRANG Năm sinh: 1994; CCCD số 042194010999 Địa chỉ: 7.06 Lô C, CC Hà Đô, Nguyễn Văn Công, Phường Hạnh Thông, TP. HCM	B.07.01	Căn hộ số 7.01 - Tầng 7 - Tháp B	89.9	98.2	Căn hộ
4	847	Ông: NÔNG MẠNH VŨ HUY Năm sinh: 2003; CCCD số 066203012048 Địa chỉ: Tổ DP3, phường Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	B.07.05	Căn hộ số 7.05 - Tầng 7 - Tháp B	68.9	75.1	Căn hộ
5	849	Bà HOÀNG THỊ TUYẾT NHUNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 040176024895 Địa chỉ: 26 Đào Duy Từ, Khối 14, Phường Trường Vinh, Nghệ An Ông NGUYỄN VĂN THÀNH Năm sinh: 1965; CCCD số: 040065017389 Địa chỉ : 2317 nhà R6, 72A Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Hà Nội	B.07.10	Căn hộ số 7.10 - Tầng 7 - Tháp B	65.3	73.9	Căn hộ
6	851	Ông: LÊ VĂN DANH Năm sinh: 1974; Số CCCD: 052074000141 Địa chỉ: A1.19-12, 02 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP.HCM Bà: HỒ HIẾU HẠNH Năm sinh: 1976; Số CCCD: 077176001548 Địa chỉ: A1.19-12, 02 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP.HCM	B.07.11	Căn hộ số 7.11 - Tầng 7 - Tháp B	72.8	80.5	Căn hộ
7	853	Ông: LƯU ANH TUẤN Năm sinh: 1989; CCCD số 094089012876 Địa chỉ: D03.01 Lô A3, Him Lam, Phường Tân Hưng, TP. HCM	B.07.12	Căn hộ số 7.12 - Tầng 7 - Tháp B	51	55.4	Căn hộ
8	855	Ông: NGUYỄN XUÂN HỒNG Năm sinh: 1963; Số CCCD: 001063030041 Địa chỉ: 158 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, TP. HCM Bà: TRƯƠNG THỊ LƯU Năm sinh: 1962; Số CCCD: 001162032621 Địa chỉ: 158 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, TP. HCM	B.07.12A	Căn hộ số 7.13 (7.12A) - Tầng 7 - Tháp B	69.3	75.8	Căn hộ
9	857	Ông: PHAN NGỌC ANH CƯỜNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 042083000787 Địa chỉ: 11.12 C/c Nguyễn Ngọc Phương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN Năm sinh: 1985; CC số: 040185021885 Địa chỉ: 11.12 C/c Nguyễn Ngọc Phương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	B.08.03	Căn hộ số 8.03 - Tầng 8 - Tháp B	122.1	132.7	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
10	859	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VIỆT VINH Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0312595137 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/12/2013, thay đổi lần thứ 6 ngày 25/03/2024. Địa chỉ Công ty: Số 119-121 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	B.08.03A	Căn hộ số 8.04 (8.03A) - Tầng 8 - Tháp B	161.9	173.9	Căn hộ
11	860	Bà: THÂN TRỌNG HOÀN MỸ Năm sinh: 1969; CCCD số: 079169006269 Địa chỉ: 42/46 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. HCM Ông: NGUYỄN HOÀNG ANH Năm sinh: 1965; CCCD số: 031065012522 Địa chỉ: 39 Nguyễn Trung Ngạn, Phường Sài Gòn, TP.HCM	B.08.05	Căn hộ số 8.05 - Tầng 8 - Tháp B	68.9	75.2	Căn hộ
12	862	Bà: NGUYỄN THỊ LÁI Năm sinh: 1961; CCCD số 051161000100 Địa chỉ: 131/29 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, TP.Hồ Chí Minh Ông: NGUYỄN HÙNG NAM Năm sinh: 1956; CCCD số 051056000174 Địa chỉ: 131/29 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, TP.Hồ Chí Minh	B.08.11	Căn hộ số 8.11 - Tầng 8 - Tháp B	73.3	80.3	Căn hộ
13	863	Bà: THẠCH MINH TRANG Năm sinh: 1991; CCCD số 075191000756 Địa chỉ: A4-29-04 Số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. HCM	B.08.12A	Căn hộ số 8.13 (8.12A) - Tầng 8 - Tháp B	69.4	75.9	Căn hộ
14	864	Bà: HUỲNH BĂNG THANH Năm sinh: 1974; CCCD số: 001174022798 Địa chỉ: 15B4 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP.HCM Ông: NGUYỄN HUỲNH LỘC Năm sinh: 1968; CCCD số: 075068000326 Địa chỉ: 223Bis Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	B.09.03	Căn hộ số 9.03 - Tầng 9 - Tháp B	122.2	132.8	Căn hộ
15	866	Ông ĐỖ NGHĨA AN Năm sinh: 1963; CCCD số: 058063003056 Địa chỉ: KP4, Thanh Sơn, phường Phan Rang, Khánh Hòa Bà NGUYỄN THỊ MINH THẢO Năm sinh: 1969; CCCD số: 046169008354 Địa chỉ: KP4, Thanh Sơn, phường Phan Rang, Khánh Hòa	B.09.07	Căn hộ số 9.07 - Tầng 9 - Tháp B	63.4	69.6	Căn hộ
16	868	Ông NGÔ DUY HOÀI Năm sinh: 1960; CCCD số: 027060000159 Địa chỉ: số 01, Đường Dân Tộc, P. Tân Sơn Nhì, TP.HCM Bà BUI THỊ MINH HÀ Năm sinh: 1957; CCCD số: 048157000071 Địa chỉ: 298 Phan Đình Phùng, Phường Cầu Kiệu, TP.HCM	B.09.08	Căn hộ số 9.08 - Tầng 9 - Tháp B	65	71.1	Căn hộ
17	871	Bà HUỲNH MỸ CHI Năm sinh: 1976; CCCD số: 079176009912 Địa chỉ: 236 Minh Phụng, Phường Bình Tây, TP. HCM Ông TRẦN HỒNG HỮY Năm sinh: 1963; CCCD số: 079063008666 Địa chỉ: 107/5 Tân Thành, Phường Chợ Lớn, TP. HCM	B.09.09	Căn hộ số 9.09 - Tầng 9 - Tháp B	63.2	69.4	Căn hộ
18	872	Bà: NGUYỄN THỊ HẠNH Năm sinh: 1958; CCCD số 027158010046 Địa chỉ: 94/9 Đường D3, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	B.09.12A	Căn hộ số 9.13 (9.12A) - Tầng 9 - Tháp B	69.8	76.6	Căn hộ
19	874	Bà: NGUYỄN VIỆT TRIỀU Năm sinh: 1955; Số CCCD số: 001155027213 Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội Ông: NGÔ HÀ BÁC Năm sinh: 1955; Số CCCD: 001055030016 Địa chỉ: Căn Hộ 06.04 Tầng 6 Chung Cư 259 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	B.10.03	Căn hộ số 10.03 - Tầng 10 - Tháp B	122.3	133.7	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
20	876	Bà: BÙI ANH THU' Năm sinh: 2001; CCCD số 075301002347 Địa chỉ: Khu 3 Ấp Phước Hội, phường Long Hưng, Đồng Nai	B.10.03A	Căn hộ số 10.04 (10.03A) - Tầng 10 - Tháp B	162.9	174.3	Căn hộ
21	877	Ông: DƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG Năm sinh: 1971; CCCD số 079071037260 Địa chỉ: 25/D6 Cửu Long, Phường Tân Sơn Hòa, TP.Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ SAN Năm sinh: 1973; CCCD số 001173042704 Địa chỉ: 25/D6 Cửu Long, Phường Tân Sơn Hòa, TP.Hồ Chí Minh	B.10.05	Căn hộ số 10.05 - Tầng 10 - Tháp B	69.1	75.6	Căn hộ
22	879	Ông: LƯU QUỐC TRUNG Năm sinh: 1963; CCCD số 094063001074 Địa chỉ: 57 Đường số 2, phường Phú Thọ Hòa, TP.HCM Bà: NHỮ THỊ THU NGUYỆT Năm sinh: 1968; CCCD số 001168035116 Địa chỉ: 57 Đường số 2, phường phường Phú Thọ Hòa, TP. HCM	B.10.12A	Căn hộ số 10.13 (10.12A) - Tầng 10 - Tháp B	70.7	77.3	Căn hộ
23	881	Bà: VŨ THỊ THÚY VÂN Năm sinh: 1969; CCCD số 079169028391 Địa chỉ: 23 Nội Khu Nam Thông 2D, phường Tân Mỹ, TP. HCM	B.11.07	Căn hộ số 11.07 - Tầng 11 - Tháp B	63.7	69.8	Căn hộ
24	883	Bà: ĐẶNG THỊ THI THANH Năm sinh: 1978; CCCD số 066178006046 Địa chỉ: C24.02, chung cư Hoàng Anh Riverview, phường An Khánh, TP HCM Ông: PHẠM ĐÌNH NGUYỄN Năm sinh: 1975; CCCD số 079075025015 Địa chỉ: C24.02, 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường An Khánh, TP HCM	B.11.08	Căn hộ số 11.08 - Tầng 11 - Tháp B	64.8	70.9	Căn hộ
25	885	Bà: LÝ THANH PHƯỢNG Năm sinh: 1981; CCCD số 079181026789 Địa chỉ: 198B Xóm Đất, phường Bình Thới, TP. HCM	B.11.09	Căn hộ số 11.09 - Tầng 11 - Tháp B	63.6	69.8	Căn hộ
26	887	Ông: LÊ TRỌNG NHÂN Năm sinh: 1971; CCCD số 079071007734 Địa chỉ: 86/85 Trường Chinh, Phường Bảy Hiền, TP.HCM	B.11.10	Căn hộ số 11.10 - Tầng 11 - Tháp B	65.5	74.1	Căn hộ
27	888	Ông: NGUYỄN AN NHÂN Năm sinh: 1962; Số CCCD: 079062001711 Địa chỉ: 1 Đường 31E, KP 5, Phường Bình Trưng, Tp.HCM Bà: HỒNG BẠCH PHỤNG Năm sinh: 1962; Số CCCD: 079162010749 Địa chỉ: 1686/3 Nguyễn Duy Trinh, Phường Long Phước, Tp. HCM	B.11.11	Căn hộ số 11.11 - Tầng 11 - Tháp B	73.1	79.8	Căn hộ
28	890	Bà: NGUYỄN THỊ MAI ANH Năm sinh: 1969; CCCD số 001169018818 Địa chỉ: 1C Trảng Tiền, phường Cửa Nam, Hà Nội	B.12.01	Căn hộ số 12.01 - Tầng 12 - Tháp B	85.9	94.5	Căn hộ
29	892	Ông: HỒ HOÀNH Năm sinh: 1973; CCCD số 075073001220 Địa chỉ: 35 Lý Thường Kiệt, phường Minh Phụng, TP.HCM Bà: HUỖNH MỸ LINH Năm sinh: 1975; CCCD số 079175017756 Địa chỉ: 35 Lý Thường Kiệt, phường Minh Phụng, TP.HCM	B.12.06	Căn hộ số 12.06 - Tầng 12 - Tháp B	70.8	77.3	Căn hộ
30	893	Bà: PHẠM THỊ HẢI ANH Năm sinh: 1995; CCCD số 022195012210 Địa chỉ: A1-25.11 02 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. HCM	B.12.07	Căn hộ số 12.07 - Tầng 12 - Tháp B	63.7	69.8	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
31	895	Ông: NGUYỄN LÊ HUY Năm sinh: 1977; CCCD số: 001077016580 Địa chỉ: 27 Tô Hiến Thành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội Bà: NGUYỄN THỊ THU HIỀN Năm sinh: 1976; CCCD số: 001176006391 Địa chỉ: 27 Tô Hiến Thành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	B.12.09	Căn hộ số 12.09 - Tầng 12 - Tháp B	63.7	69.9	Căn hộ
32	897	Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG Năm sinh: 1981; CCCD số 075181015750 Địa chỉ: H10.13 chung cư The River, 23 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh Ông: NGUYỄN VĂN NAM Năm sinh: 1980; CCCD số 075080010540 Địa chỉ: H10.13 chung cư The River, 23 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh	B.12.10	Căn hộ số 12.10 - Tầng 12 - Tháp B	65.4	74	Căn hộ
33	899	Bà: TRẦN HÀ KIM THANH Năm sinh: 1977; Số CCCD: 079177003868 Địa chỉ: 356/6 Bạch Đằng, Phường Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN HỮU NGHĨA Năm sinh: 1977; Số CCCD: 079077029816 Nơi thường trú: 351/18A Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, Tp. Hồ Chí Minh.	B.12A.01	Căn hộ số 13.01 (12A.01) - Tầng 13 (12A) - Tháp B	85.1	93.4	Căn hộ
34	901	Ông: NGUYỄN ĐỖ ANH Năm sinh: 1974; CCCD số 074074000046 Địa chỉ: 255 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, TP. HCM	B.12A.11	Căn hộ số 13.11 (12A.11) - Tầng 13 (12A) - Tháp B	74.2	81.7	Căn hộ
35	903	Bà: CAO THỊ KIM NỖ Năm sinh: 1984; CCCD số 051184012995 Địa chỉ: 236 Đinh Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP. HCM	B.12A.12A	Căn hộ số 13.13 (12A.12A) - Tầng 13 (12A) - Tháp B	72.7	79	Căn hộ
36	905	Bà: NGUYỄN PHƯỚC TRƯỞNG NHẬT LAN Năm sinh: 1970; CCCD số 079170020094 Địa chỉ: 51 Quốc lộ 1K, phường Linh Xuân, TP. HCM Ông: NGUYỄN THANH SƠN Năm sinh: 1967; CCCD số 079067021559 Địa chỉ: 20/19 Bình Đường 1, phường Dĩ An, TP.HCM	B.12B.02	Căn hộ số 14.02 (12B.02) - Tầng 14 (12B) - Tháp B	79.9	86.2	Căn hộ
37	906	Ông: HUỲNH QUANG DŨNG Năm sinh: 1984; CCCD số 079084003164 Địa chỉ: 92 Đường số 75, phường Tân Hưng, TP. HCM	B.12B.03	Căn hộ số 14.03 (12B.03) - Tầng 14 (12B) - Tháp B	121.9	132.5	Căn hộ
38	909	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VIỆT VINH Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0312595137 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/12/2013, thay đổi lần thứ 6 ngày 25/03/2024. Địa chỉ Công ty: Số 119-121 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	B.12B.03A	Căn hộ số 14.04 (12B.03A)- Tầng 14 (12B) - Tháp B	162.5	174	Căn hộ
39	911	Ông: PHAN TẤN HUY Năm sinh: 1975; CCCD số 079075003575 Địa chỉ: 647 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, Tp.HCM Bà: PHẠM THỊ HỒNG HƯỜNG Năm sinh: 1985; CCCD số 056185000053 Địa chỉ: 647 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, Tp.HCM	B.12B.07	Căn hộ số 14.07 (12B.07) - Tầng 14 (12B) - Tháp B	63.3	69.5	Căn hộ
40	913	Ông: VŨ NGỌC MÃN Năm sinh: 1957; Số CCCD: 030057001137 Địa chỉ: 29/10 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP.Hồ Chí Minh Bà: BÙI THỊ THẢO Năm sinh: 1964; Số CCCD: 030164002693 Địa chỉ: 4/6 Đường 41, phường An Khánh, TP.HCM	B.12B.08	Căn hộ số 14.08 (12B.08)- Tầng 14 (12B) - Tháp B	64.9	71	Căn hộ
41	915	Bà: NGUYỄN PHỤNG NGHI Năm sinh: 2000; CCCD số 079300027992 Địa chỉ: 25/17-19 Lê Duy Nhuận, phường Bảy Hiền, TP.HCM	B.12B.11	Căn hộ số 14.11(12B.11)- Tầng 14 (12B) - Tháp B	74.8	81.5	Căn hộ
42	917	Bà: PHẠM THỊ NGỌC TUYẾT Năm sinh: 1957; CCCD số 060157000078 Địa chỉ: 189 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Quán, TP. HCM	B.15.03	Căn hộ số 15.03 - Tầng 15 - Tháp B	122.5	132.5	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
43	919	Bà: CAO NGỌC TUYỀN Năm sinh: 1990; CCCD số 096190009391 Địa chỉ: L1-37.08 VCP 720A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	B.15.07	Căn hộ số 15.07 - Tầng 15 - Tháp B	63.9	69.2	Căn hộ
44	921	Ông: NGUYỄN THANH GIANG Năm sinh: 1967; CCCD số 052067005544 Địa chỉ: C3-19.10 V.C.P 720A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM Bà: PHẠM THỊ THÚY OANH Năm sinh: 1981; CCCD số 052181008101 Địa chỉ: C3-19.10 V.C.P 720A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	B.15.12	Căn hộ số 15.12 - Tầng 15 - Tháp B	51.4	56.5	Căn hộ
45	924	Bà: TRẦN HÀ KIM THANH Năm sinh: 1977; Số CCCD: 079177003868 Địa chỉ: 356/6 Bạch Đằng, Phường Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN HỮU NGHĨA Năm sinh: 1977; Số CCCD: 079077029816 Nơi thường trú: 351/18A Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, Tp. Hồ Chí Minh.	B.16.01	Căn hộ số 16.01 - Tầng 16 - Tháp B	82.9	90.9	Căn hộ
46	926	Ông: BÙI KHUÔNG BỬU THI Năm sinh: 1989; CCCD số 079089014949 Địa chỉ: 36/10 Bàu Cát 1, Phường Tân Bình, TP. HCM Bà: TÔN NỮ NGỌC QUỲNH Năm sinh: 1989; CCCD số 079189012320 Địa chỉ: 5/1 Kỳ Đồng, Phường Nhiều Lộc, TP. HCM	B.16.02	Căn hộ số 16.02 - Tầng 16 - Tháp B	81.2	87.5	Căn hộ
47	929	Bà: ĐÀO THỊ KIM CHUNG Năm sinh: 1971; CCCD số 036171005803 Địa chỉ: số 39 Ngõ 41, Thái Hà, phường Đồng Đa, Hà Nội	B.16.05	Căn hộ số 16.05 - Tầng 16 - Tháp B	69.4	75.2	Căn hộ
48	930	Bà: NGUYỄN HOÀNG KIM Năm sinh: 1997; CCCD số 079197018833 Địa chỉ: 29.7 Sapphire 2 SG Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	B.16.07	Căn hộ số 16.07 - Tầng 16 - Tháp B	63.8	69	Căn hộ
49	932	Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG MAI Năm sinh: 1961; CCCD số 036161001756 Địa chỉ: 42C Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội	B.16.10	Căn hộ số 16.10 - Tầng 16 - Tháp B	66.2	73.5	Căn hộ
50	934	Ông: TRẦN NĂNG TIẾN Năm sinh: 1980; CCCD số 079080021121 Địa chỉ: 19/13A Bình Thới, phường Phú Thọ, TP. HCM Ông/Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN Năm sinh: 1980; CCCD số 079180007693 Địa chỉ: 19/13A Bình Thới, phường Phú Thọ, TP. HCM	B.16.12	Căn hộ số 16.12 - Tầng 16 - Tháp B	51.3	56.7	Căn hộ
51	935	Bà: NGUYỄN THỊ CHÂU SA Năm sinh: 1970; CCCD số 051170000041 Địa chỉ: 406/3 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	B.17.02	Căn hộ số 17.02 - Tầng 17 - Tháp B	82.2	88.4	Căn hộ
52	937	Ông: NGUYỄN ĐÌNH LUNG Năm sinh: 1971; CCCD số 025071008438 Địa chỉ: 156/19/16, KP5, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai Bà: CHU THỊ THU HƯƠNG Năm sinh: 1972; CCCD số 027172000400 Địa chỉ: 78 Đường số 4, phường Hạnh Thông, TP. HCM	B.17.11	Căn hộ số 17.11 - Tầng 17 - Tháp B	76.4	83.9	Căn hộ
53	939	Bà: LÊ ĐÔNG THẢO Năm sinh: 1979; Số CCCD: 079179004622 Địa chỉ: Số 8 Đường 31B, phường Bình Trưng, TP.HCM Ông: HOÀNG HẢI BÌNH Năm sinh: 1979; Số CCCD: 001079047364 Địa chỉ: 686/72/40 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Nhiều Lộc, TP.HCM	B.17.12A	Căn hộ số 17.13 (17.12A) - Tầng 17 - Tháp B	73.5	79.2	Căn hộ
54	941	Ông/Bà: HUỖNH HUỆ NGHI Năm sinh: 1964; CCCD số 079164018190 Địa chỉ: 128 Lê Hồng Phong, phường Chợ Quán, TP.HCM	B.18.01	Căn hộ số 18.01 - Tầng 18 - Tháp B	81.3	89.7	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại căn hộ
55	942	Ông/Bà: HUỲNH HUỆ NGHI Năm sinh: 1964; CCCD số 079164018190 Địa chỉ: 128 Lê Hồng Phong, phường Chợ Quán, TP.HCM	B.18.02	Căn hộ số 18.02 - Tầng 18 - Tháp B	82.5	88.8	Căn hộ